

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 13-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến

Thẩm phán:

Bà Lê Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Công Quyền

Bà Phạm Thị Sơn

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1973 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị Thanh N và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023, tạm giam từ ngày 11/01/2023 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H1 - Công ty luật TNHH M; địa chỉ: SN 14 Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số 03 N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Trịnh Bá T2, sinh năm 1981; nơi cư trú: 01/161 L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 08/01/2023, Nguyễn Hữu T đến quán bia L, ở số 03 N, phường Đ, thành phố T gặp ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 (là chủ quán bia L) để hỏi mua bia uống. Do thấy T đang có biểu hiện say xỉn nên ông L không đồng ý bán và đuổi T về. Do bức tức nên T đã chạy lại xe mô tô của mình đang dựng gần đối diện quán bia, lấy 01 con dao (dao bầu đầu nhọn, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại có kích thước dài 28,5cm, bản rộng nhất rộng 5,5cm) rồi chạy quay lại quán đâm nhiều nhát vào vùng bụng ông L. Lúc này, anh Trịnh Bá T2, sinh năm 1981, trú tại số 01/161 L, phường Đ, thành phố T đang uống nước tại quán bia L và Công an phường Đ, thành phố T có mặt không chế, tước hung khí và bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu T. Hậu quả: Ông L bị 01 vết thương thấu bụng tại cạnh trái rốn có ruột non và 01 vết thương hở tại mạn sườn trái có tổ chức mạng nối, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Anh Trịnh Bá T2 giao nộp con dao đã tước từ Nguyễn Hữu T.

Hiện trường xảy ra vụ án là tại vỉa hè trước số nhà 03 đường N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vỉa hè được trải bê tông tương đối bằng phẳng, phía Tây vỉa hè tiếp giáp đường N, lòng vỉa hè rộng 4,3m. Quá trình khám nghiệm ghi nhận:

Trên nền vỉa hè có vết nhỏ giọt màu nâu đỏ (nghi là máu) kí hiệu là vết số (1), có kích thước trong diện (80x30)cm. Tâm vết số (1) cách mặt tiền số nhà 03 theo hướng Tây - Đông 1,7m; cách góc Tây Bắc nhà số 03 là 3,3m theo hướng Tây Nam - Đông Bắc. Mật độ vết thưa thớt, bề mặt vết khô. Ngoài ra không phát hiện thêm dấu vết gì khác. Tiến hành thu mẫu vết màu nâu đỏ (Vết số 1) tại hiện trường.

Tại Kết luận giám định số 661/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: *“01(một) con dao và chất màu nâu đỏ tại hiện trường gửi đến giám định đều có ADN của một người nam giới. ADN của người nam giới này trùng khớp với ADN của Nguyễn Văn L”*.

Tại biên bản làm việc xác định thương tích của ông Nguyễn Văn L ghi nhận: 01 vết thương thấu bụng tại cạnh trái rốn có ruột non; 01 vết thương hở tại mạn sườn trái có tổ chức mạng nối.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 465/KLTTCT-PYTH ngày 28/03/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận: *“Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn L là 73%”*.

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 466/KLVGTT-PYTH ngày 31/03/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận: *“Xác định con dao (dạng dao bầu, dài 39,5cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, bản rộng nhất rộng khoảng 5,5cm) là vật có thể gây ra được thương tích của Nguyễn Văn L như đã mô tả tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của”*

Nguyễn Văn L ngày 08/01/2023 ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Với những thương tích như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan trưng cầu cung cấp, nếu không được xử lý y tế kịp thời thì hậu quả chết người có thể xảy ra với ông Nguyễn Văn L”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 17/2023/TTPY-HP ngày 16/02/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận: *“Mẫu máu của Nguyễn Hữu T gửi giám định: Có cồn Ethanol, nồng độ 12,8mg/100ml máu”.*

Ngày 03/8/2023, Cơ quan CSĐT ra Quyết định số 387/QĐ-PC01 trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương, giám định pháp y về tâm thần đối với bị can Nguyễn Hữu T. Tại Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 438/KLGD ngày 07/12/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/01/2023 và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Hữu T bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.*

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 200.000.000 đồng, gồm: chi phí thuốc men, tiền khám chữa bệnh là 22.400.000 đồng; chi phí thuê phương tiện đi lại là 20.000.000 đồng; tiền công mất thu nhập và công chăm sóc là 60.000.000 đồng; thiệt hại hàng hóa bị hư hỏng do không mở cửa hàng bán được là 7.600.000 đồng; tổn thất về tinh thần là 90.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CTr-VKS-P2 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Hữu T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Hữu T từ 12(mười hai) năm đến 13(mười ba) năm tù. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ được. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý để khám, điều trị thương tích, tiền xe đi lại, tiền công mất thu nhập, công chăm sóc, riêng khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần đề nghị từ 40 đến 45 tháng lương cơ sở.

Lời trình bày của bị cáo Nguyễn Hữu T tại phiên tòa chưa hoàn toàn phù hợp với các tình tiết của vụ án, nhưng đã thừa nhận việc mình dùng dao bầu đâm nhiều nhát vào người bị hại như nội dung bản cáo trạng, bị cáo không có ý kiến gì

đối với các văn bản tố tụng hình sự, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người có bệnh động kinh cơn lớn, đã từng phải điều trị ngoại trú bệnh tâm thần nên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo đã từng tham gia quân ngũ, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, phạm tội chưa đạt ... để áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị hại thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại theo quy định của pháp luật. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng trong giai đoạn điều tra và 10.000.000 đồng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa chưa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra nhưng bị cáo thừa nhận đã dùng dao bầu đâm nhiều nhất vào người bị hại, nên cũng phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản làm việc xác định thương tích của Nguyễn Văn L, bệnh án ngoại khoa, các kết luận giám định ... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 08/01/2023 tại trước cửa số nhà 03 N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, xuất phát từ việc ông Nguyễn Văn L không bán bia cho mình, Nguyễn Hữu T đã có hành vi dùng dao (dạng dao bầu, có mũi nhọn) đâm liên tiếp nhiều nhất vào vùng bụng của ông Nguyễn Văn L, hậu quả làm ông L bị 01 vết thương thấu bụng tại cạnh rốn trái; 01 vết thương hở tại mạn sườn trái gây tổn thương tràn máu khoang màng phổi trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73%. Hành vi của T có tính chất côn đồ. Ông L không chết là do được cấp cứu, điều trị kịp thời. Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã từng tham gia quân đội. Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ; trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Tại các thời điểm trên, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo khai báo thành khẩn, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, là quân nhân đã từng tham gia quân đội.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hậu quả xảy ra bị hại được cứu chữa kịp thời, bị hại không tử vong, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên cần áp dụng quy định tại Điều 57 của BLHS khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo là người đã từng tham gia quân đội, đã từng phải điều trị ngoại trú bệnh tâm thần, hiện tại bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị thương tích, ông L phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 08/01/2023 đến ngày 20/01/2023 được ra viện về điều trị tại nhà. Đến ngày 08/02/2023 đi khám bệnh và tiếp tục nằm viện điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai từ ngày 09/02/2023 đến ngày 14/02/2023 được ra viện. Cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại những khoản chi phí sau:

- Chi phí thuốc men, khám chữa bệnh (theo hóa đơn): 22.400.000 đồng;
- Chi phí thuê phương tiện đi lại: 10.000.000 đồng;
- Tiền công chăm sóc trong thời gian điều trị tại các bệnh viện và điều trị tại nhà từ ngày 08/01/2023 đến ngày 14/02/2023 là: 37 ngày x 500.000đ/ngày = 18.500.000 đồng;

- Tồn thất về tinh thần: 40 tháng lương cơ sở x 1.800.000đ/tháng = 72.000.000 đồng.

Tổng cộng: 122.900.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường được 30.000.000 đồng, nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 92.900.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền giá trị hàng hóa bị hư hỏng do không mở cửa hàng bán được vì không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và khoản tiền mất thu nhập do tại thời điểm bị thương tích, bị hại đã 65 tuổi, đang hưởng lương hưu trí, cũng như không có tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập của ông L trước thời điểm bị thương tích.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: “Giết người”.
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T **12**(mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 08/01/2023.
- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586 và 590 BLDS: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền là 122.900.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường được 30.000.000 đồng, nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 92.900.000 (*Chín mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng*).
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói giấy cát tông được dán kín niêm phong, xung quanh có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên của Hà Minh T, Nguyễn Hữu T, Hoàng Quốc C, Lưu Thanh B, Lê Văn B và các hình dấu tròn đỏ của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thanh Hóa (bên trong là 01 dao); (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 76/2024/TV-CTHADS ngày 16/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.645.000đ (*Bốn triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HS vụ án; Tổ HC-TP; Tòa HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến